



## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Tháng 5/2019

### I/ Tình hình thị trường tháng 4/2019:

#### 1) Tổng quan thị trường:

Thị trường Pakistan trong tháng 4/2019 nổi bật với sản xuất hàng công nghiệp giảm, sản xuất nông nghiệp giảm, xuất khẩu giảm, nhập khẩu giảm. Đồng Rupee mất giá.

Tính đến hết tháng 3/2019 sản xuất công nghiệp giảm 2,93 % so với cùng kỳ năm trước.

Tháng 4/2019 đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 102 triệu USD, giảm 42,7 % với tháng 3/2019. Dự trữ ngoại hối đạt 15,72 tỷ USD, giảm 9,8 %. Kiều hối đạt 1,78 tỷ USD, tăng 2,3 %. Lạm phát 8,8 %, giảm 0,6 %.

Tính đến hết tháng 3/2019 tổng số nợ công là 350 tỷ USD, tăng 5,42 % so với tháng 12/2018, chiếm 91,2 % GDP trong đó nợ trong nước là 202 tỷ USD, tăng 3,58 %. Nợ nước ngoài là 148 tỷ USD, tăng 8,02 %.

Đồng rupee mất giá 1,4 %. Tỷ giá USD/rupee tháng 4/2019 là 1 USD = 141,17 rupee.

Xuất khẩu tháng 4/2019 đạt 2,09 tỷ USD, giảm 1,55 % so với cùng kỳ năm trước. Từ tháng 7/2018 đến tháng 4/2019 xuất khẩu đạt 19,17 tỷ USD, giảm 0,11 %.

Nhập khẩu tháng 4/2019 đạt 4,75 tỷ USD, giảm 6,42 % so với cùng kỳ năm trước. Từ tháng 7/2018 đến tháng 4/2019 nhập khẩu đạt 45,47 tỷ USD, giảm 7,88%.

Tháng 4/2019 xuất khẩu của Việt nam sang Pakistan đạt 25.452.081 USD, giảm 38,6 % so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu 4 tháng đạt 119.255.430 USD, giảm 20,7%.

Tháng 4/2019 nhập khẩu của Việt nam từ Pakistan đạt 15.469.517 USD, giảm 17,5 % so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu 4 tháng đạt 51.503.640 USD, giảm 4,2 %.

## 2) Chi tiết thị trường:

Tháng 3/2019 sản xuất dệt may giảm 0,50 %, than và xăng dầu giảm 9,5 %, dược phẩm giảm 6,14 %, khoáng sản phi kim loại giảm 11,46 %, ô tô giảm 18,72 %, sắt thép giảm 11 %, điện tử giảm 15,16 %, giấy giảm 9,03 %, cơ khí tăng 25,04%, cao su tăng 6,43 %, thực phẩm đồ uống và thuốc lá giảm 18,71%, hóa chất giảm 2,79%, phân bón tăng 1,45%, đồ da tăng 7,13%, gỗ giảm 4,01%.

Tháng 4/2019 thu hoạch lúa mỳ đạt mức cao nhất. Thu hoạch lúa mỳ bị chậm và thiệt hại do mưa và đông. Theo quyết định của cuộc họp 3 bên (Bộ An ninh Lương thực và Nghiên cứu Quốc gia, Tổng công ty Dự trữ Nông Sản, Sở Lương thực các tỉnh), giá thu mua lúa mỳ là 1300 Rs/bao 40 kg với số lượng 6,9 triệu tấn. Tổng lượng lương thực (thu hoạch và tồn kho) vào đầu kỳ năm lương thực (01-05-2018) là 31,452 triệu tấn. Lượng tồn kho tại thời điểm 02-04-2019 là 6,661 triệu tấn.

Việc gieo hạt bông được tiến hành ngay sau khi thu hoạch xong lúa mỳ. Năm 2018 Ủy ban Nông nghiệp Quốc gia đặt chỉ tiêu 15 triệu kiện bông cho vụ bông 2018-19, tuy nhiên theo báo cáo ngày 01-05-2019 của Hiệp hội Kéo sợi Pakistan sản lượng bông chỉ đạt 10,777 triệu kiện, giảm 6,94 % so với năm 2018. Sản lượng bông cao nhất đạt được vào vụ 2014-15 với 14,871 triệu kiện. Punjab là tỉnh trồng nhiều bông nhất, sản lượng cao nhất đạt được năm 2011-12 với 12,132 triệu kiện. Giá bông giảm trên thị trường quốc tế, trung bình chỉ đạt 87,30 xu/lb, giảm 5,09 % so với 91,98 xu/lb tháng 4/2018. Giá bông trong nước tăng, trung bình đạt 9420,90 Rs./40kg, tăng 17,73 % so với 8002,19 Rs./40kg tháng 4/2018. Giá bông hạt đạt 3000-4100 Rs./40 kg.

Từ tháng 7/2018 - 4/2019 xuất khẩu nông sản đạt 3,81 tỷ USD, giảm 4,1 % so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu gạo đạt 3,4 triệu tấn trị giá 1,7 tỷ USD, giảm 1,82 % về lượng nhưng tăng 1,42 % về trị giá; Xuất khẩu dệt may đạt 11,13 tỷ USD, giảm 0,02 %; Xuất khẩu dầu và than đạt 418,7 triệu USD, tăng 24,43 %; Xuất khẩu hàng công nghiệp đạt 2,81 tỷ USD, giảm 0,85 %. Xuất khẩu hóa chất và dược phẩm đạt 949,15 triệu USD, tăng 6,84 %.

Từ tháng 7/2018 - 4/2019 nhập khẩu lương thực thực phẩm đạt 4,7 tỷ USD, giảm 9,85 %; Nhập khẩu máy móc đạt 7,5 tỷ USD, giảm 21,06 %; Nhập khẩu phương tiện vận tải đạt 2,29 tỷ USD, giảm 34,89 %; Nhập khẩu xăng dầu đạt 11,9 tỷ USD, tăng 4,01 %; Nhập khẩu dệt may đạt 2,6 tỷ USD, giảm 10,28 %; Nhập

khẩu hóa chất đạt 7,37 tỷ USD, tăng 2,14 %; Nhập khẩu sắt thép kim loại màu đạt 4,15 tỷ USD, giảm 6,78 %.

Các mặt hàng xuất nhập khẩu Việt nam-Pakistan 4 tháng 2019:

STT	Mặt hàng	VNXK (USD)	STT	Mặt hàng	VNNK (USD)
1	Chè	20.872.413	1	Vải các loại	10.526.672
2	Xơ, sợi dệt các loại	12.914.621	2	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	7.365.595
3	Hạt tiêu	13.870.724	3	Xơ, sợi dệt các loại	2.389.715
4	Hạt điều	244.735	4	Dược phẩm	6.179.767
5	Sắt thép các loại	14.719.119	5	Bông các loại	1.525.537
6	Hàng thủy sản	2.306.663	6	Hàng hóa khác	23.516.354
7	Cao su	1.210.419			
8	Sản phẩm hóa chất	2.902.305			
9	Sắn và sản phẩm sắn	122.083			
10	Sản phẩm sắt thép	1.024.268			
11	Điện thoại và các loại linh kiện	8.519.470			
12	Máy móc thiết bị	4.359.157			
13	Phương tiện vận tải và phụ tùng	1.981.980			
14	Hàng hóa khác	34.207.471			
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>119.255.430</b>		<b>Tổng cộng:</b>	<b>51.503.640</b>

## II/ Cảnh báo phòng vệ thương mại, biến động thị trường, các thay đổi về chính sách kinh tế, thương mại:

Dưới sức ép của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), chính phủ Pakistan đã bãi bỏ chính sách trợ cấp năng lượng cho các ngành sản xuất hàng xuất khẩu (dệt may, da, thảm, hàng thể thao, dụng cụ phẫu thuật). Trước đó doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu được mua khí đốt với giá 6,5 USD/MMBTU và điện với giá 7,5 cent/kw. Giá này được cho là giúp các doanh nghiệp Pakistan có các điều kiện tương đương với các doanh nghiệp tại một số nước trong khu vực như Ấn độ, Bangladesh và Việt nam. Với sự bãi bỏ này dư luận lo ngại xuất khẩu của Pakistan sẽ giảm từ 24 tỷ USD xuống 21 tỷ USD.

Ngày 19/05/2019 Trợ lý đặc biệt của Thủ Tướng về dầu khí chính thức tuyên bố không tìm thấy dầu ngoài khơi Karachi, dập tắt kỳ vọng về 1 bước nhảy vọt về phát triển cùng với chính phủ Pakistan hiện nay.

Ngày 27/05/2019 trong chuyến thăm Pakistan 3 ngày của Phó Chủ tịch nước Trung quốc Wang Qishan, hai bên đã cắt băng khánh thành hệ thống đường dây 660KV Matieri-Lahore, Đặc khu Kinh tế Rashakai, Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật

Hoa Vĩ và Viện Khổng Tử Punjab. Hai bên cũng thỏa thuận mở rộng phạm vi hợp tác Hành lang Kinh tế Trung quốc-Pakistan (CIPEC). Hai bên đã ký các thỏa thuận hợp tác nông nghiệp, xây dựng vùng không có bệnh lở mồm long móng, trao đổi hàng cứu trợ, hiện đại hóa nông nghiệp vùng Lasbela.

Đồng rupee bất ngờ mất giá hơn 8 % so với đồng USD, gây rối loạn các hoạt động xuất nhập khẩu và tạo tâm lý bất an trong cộng đồng doanh nghiệp.

### **III/ Dự báo tình hình thị trường tháng 5/2019:**

Sản xuất công nghiệp tiếp tục giảm, sản xuất nông nghiệp giảm. Xuất khẩu giảm, nhập khẩu giảm. Đồng rupi tiếp tục mất giá.

### **IV/ Thông báo:**

#### **1/ Tìm người bán:**

Nhu cầu: Fiber Cement Corrugated Roofing Sheet

Địa chỉ liên hệ:

**Shahzad Sabir**

Group Director

0300-823 2210

K.U. Trading Co.- Estd. in 1963

Siddiq Wahab Road,

Timber Market,

Karachi 75660, (Pakistan)

Ph : (92-21) 32726044-32734743

Fax: (92-21) 32735419-32734580

E-mail: kutrading@uagc.com.pk

#### **2/ Tìm người mua:**

### **VI/ Thông tin chuyên đề:**

#### **Xuất khẩu gạo Pakistan:**

Năm 2018-19 gạo đóng góp 3 % giá trị gia tăng trong nông nghiệp và 0,6 % GDP, là cây lương thực đứng thứ hai sau lúa mì. Diện tích trồng lúa năm 2018-19 đạt 2,81 triệu héc-ta, giảm 3,1 % so với 2,9 triệu héc-ta năm 2017-18. Sản lượng đạt 7,2 triệu tấn, giảm 3,3 % so với 7,45 triệu tấn năm 2017-18 nhưng vượt mục tiêu kế hoạch (7 triệu tấn). Năng suất bình quân đạt 2,56 tấn/ha.

10 tháng đầu năm tài chính 2018-19 Pakistan xuất khẩu 3,4 triệu tấn gạo trị giá 1,7 tỷ USD, giảm 1,82 % về lượng nhưng tăng 1,42 % về trị giá trong đó xuất khẩu gạo chất lượng cao basmati đạt 515 nghìn tấn trị giá 498 triệu USD, tăng

21,81 % về lượng và 12,1 % về trị giá. Giá xuất khẩu trung bình đạt 967 USD/tấn, giảm 7,97 %. Gạo chất lượng thấp đạt 2,88 triệu tấn trị giá 1,21 tỷ USD, giảm 5,11 % về lượng và 2,42 % về trị giá. Giá xuất khẩu trung bình đạt 419 USD/tấn, tăng 2,83 %.

Lượng gạo tồn kho ước tính còn 1,4 triệu tấn. Dự kiến năm 2019-2020 sản lượng gạo của Pakistan sẽ tăng, ước đạt 7,5 triệu tấn.